

Bản án số: 78/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 09- 12 - 2021  
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tô Minh Hoan;

Ông Lương Quang Toán.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05/10/2021 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bàn Thị Trà M**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Ph Ng, xã S L, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Có đơn xin xử vắng mặt

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố V H, thị trấn V L, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Có đơn xin xử vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Bàn Thị Trà M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng L quen biết tự nguyện đi đến hôn nhân. Chị về ở nhà anh L từ tháng 5 năm 2018. Ngày 08/10/2018 anh chị đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V L, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc nhưng sau khi đăng ký kết hôn thì anh L đi lái xe liên tỉnh, khi về thì nghi ngờ chị ngoại tình nên xảy ra mâu thuẫn. Nhiều lần anh L đánh chị. Do anh L đánh nhiều nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ ngày 05/3/2019. Anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai liên lạc với ai Chị không còn tình cảm với anh L, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh L không có.

Về tài sản chung: Chị và anh L không có.

Về vay nợ chung: Chị và anh L không có.

Chị xin xét xử vắng mặt do nhà ở xa, bận công việc và nhiều lần anh L không đến Toà án.

Tại bản tự khai anh Nguyễn Hoàng L trình bày:

Anh và chị Bàn Thị Trà M quen biết nhau, tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi từ tháng 6/2018. Sau khi cưới chị M về ở cùng gia đình anh tại thị trấn V L, huyện Chiêm Hóa. Đến ngày 08/10/2018 anh chị đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V L, huyện Chiêm Hóa.

Sau khi cưới và kết hôn thì anh vẫn đi làm lái xe khách liên tỉnh. Chị M ở nhà làm công việc nhà. Nhưng sau một thời gian kết hôn anh thấy vợ anh có liên lạc điện thoại qua mạng xã hội với người khác có dấu hiệu không lành mạnh. Anh kiểm tra, nhắc nhở nhưng chị M không thay đổi, không chấm dứt. Đến đầu tháng 3/2019 chị M đã tự bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã S L, huyện Na Hang. Anh gọi chị M về nhưng chị M không về. Anh và chị M sống ly thân từ đó đến nay. Chị M xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị M không có.

Về tài sản chung: Anh và chị M không có.

Về vay nợ chung: Anh và chị M không có.

Anh đề nghị không hoà giải và xin xét xử vắng mặt vì nhà ở xa Toà án và bận công việc làm ăn.

Chị Bàn Thị Trà M nộp các tài liệu: Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình anh L, gia đình chị; Bản sao chứng minh nhân dân của chị và anh L.

Chị Bàn Thị Trà M và anh Nguyễn Hoàng L thống nhất với nhau về việc ly hôn nhưng anh L đề nghị không hoà giải; chị M, anh L xin xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Tòa án nhận định:

[1] Anh Nguyễn Hoàng L cư trú tại tổ dân phố V H, thị trấn V L, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Chị Bàn Thị Trà M cư trú tại thôn Ph Ng, xã Sinh L, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Chị M có đơn khởi kiện ly hôn, anh L có văn bản thoả thuận lựa chọn Toà án nhân dân huyện Na Hang là Toà án giải quyết vụ án. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Anh L không đến Toà án để hoà giải và có đơn đề nghị không hoà giải. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh L và chị M đều có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 207, Điều 228 và Điều 238 Toà án xét xử vụ án.

[3] Hôn nhân của chị Bàn Thị Trà M và anh Nguyễn Hoàng L trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung chị M, anh L phát sinh mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân chị M và anh L do không tin tưởng nhau. Chị M, anh L đã sống ly thân từ tháng 3/2019 đến nay. Nay chị M về nhà mẹ đẻ ở. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh L đã trầm trọng. Cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Bàn Thị Trà M ly hôn anh Nguyễn Hoàng L.

[4] Con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Chị Bàn Thị Trà M và anh Nguyễn Hoàng L không có.

[5] Về án phí: Chị Bàn Thị Trà M là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

[6] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 207, 228, 235, 238, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bàn Thị Trà M.

Tuyên xử:

1. Cho chị Bàn Thị Trà M ly hôn anh Nguyễn Hoàng L.
2. Về án phí: Chị Bàn Thị Trà M được miễn toàn bộ án phí ly hôn.
3. Anh Nguyễn Hoàng L, chị Bàn Thị Trà M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND huyện Na Hang;
- UBND thị trấn V L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Anh Thành**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Minh Hoan Lương Quang Toán**

**Phan Anh Thành**





